CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 130 /BC-CTN	*Bến Tre, ngày 20 tháng 7 năm 2024*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2024)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 103, Nguyễn Huệ, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
- Điện thoại: 02753 825 727; Fax: 02753 827 781
- Email: infobewaco@gmail.com
- Vốn điều lệ: 294 tỷ đồng.
- Mã chứng khoán: NBT
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	55/NQ-ĐHĐCĐ	27/6/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT/	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)*	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
01	Ông Trần Hùng	Chủ tịch HĐQT	Ngày bổ nhiệm TV HĐQT:	

			20/11/2020; Ngày bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT 01/01/2023	
02	Ông Trần Thanh Bình	TV. HĐQT	20/11/2020	
03	Ông Phan Đình Tân	TV. HĐQT	20/11/2020	
04	Ông Phan Thanh Bình	TV. HĐQT	28/12/2022	
05	Bà Nguyễn Thy Phương	TV. HĐQT	24/6/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Trần Hùng	05	100%	-
02	Ông Trần Thanh Bình	05	100%	-
03	Ông Phan Đình Tân	05	100%	-
04	Ông Phan Thanh Bình	05	100%	-
05	Bà Nguyễn Thy Phương	03/05	60%	1 lần vắng do đi công tác, 1 lần ủy quyền ông Phan Đình Tân dự

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Giám sát chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết Hội đồng quản trị.

Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban do Ban Tổng Giám đốc thực hiện theo định kỳ hàng tháng, qua đó có ý kiến về những đánh giá kết quả việc thực hiện các công việc có liên quan trong các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong kỳ và ý kiến chỉ đạo, bổ sung vào chương trình công tác tháng tiếp theo của Ban Tổng Giám đốc. Các thành viên HĐQT điều hành thực hiện giám sát thường xuyên quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, đáp ứng được các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

(Không có thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT)

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2024:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Hội đồng quản trị đã ban hành 6 Nghị quyết và 87

Quyết định được thống kê như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	Số 50/NQ-HĐQT	13/3/2024	Về việc ban hành quy chế Công bố thông tin của Công ty	100%
02	Số 51/NQ-HĐQT	26/3/2024	Về việc thống nhất gia hạn thời gian Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
03	Số 52/NQ-HĐQT	26/3/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các nội dung kỳ họp HĐQT ngày 26/3/2024	100%
04	Số 53/NQ-HĐQT	10/4/2024	Về việc thay đổi ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2024 và gia hạn thời gian Đại hội	100%
05	Số 53A/NQ-HĐQT	10/4/2024	Về việc thống nhất phê chuẩn giới hạn tín dụng	100%
06	Số 54/NQ-HĐQT	14/5/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các nội dung kỳ họp HĐQT ngày 14/5/2024	100%
	87 Quyết định phê duyệt đầu tư, phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trong đầu tư xây đựng cơ bản và mua sắm vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh,… thuộc thẩm quyền của HĐQT, của Chủ tịch HĐQT (có bảng kèm theo)			

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
01	Ông Lê Văn Phong	Trưởng Ban KS	20/11/2020	Cử nhân Tài chính
02	Ông Nguyễn Dình Huấn	Kiểm soát viên	20/11/2020	Cử nhân Tài chính
03	Bà Ngô Thị Hồng Vân	Kiểm soát viên	20/11/2020	Cử nhân Ngoại ngữ - Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Ông Lê Văn Phong	01	100%	100%	-

02	Ông Nguyễn Đình Huấn	01	100%	100%	-
03	Bà Ngô Thị Hồng Vân	01	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trưởng Ban kiểm soát thực hiện giám sát thường xuyên mọi hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc. Giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, giám sát quá trình chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành, giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định.

- Giám sát việc ghi sổ sách chứng từ kế toán trong Công ty; xem xét các chỉ số tài chính trong báo cáo tài chính đã công bố.

- Xem các hồ sơ, sổ sách có liên quan trong hoạt động của Công ty theo đúng thẩm quyền của Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát. Theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 của Ban điều hành.

- Tham gia các cuộc họp HĐQT, họp giao ban, họp triển khai những công việc quan trọng, họp về lựa chọn nhà thầu trong đầu tư XDCB và mua sắm hàng hóa, nghiệm thu các công trình.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong các mặt hoạt động điều hành được thực hiện rất tốt. Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thường xuyên cung cấp các thông tin về hoạt động SXKD của Công ty và các Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD theo định kỳ hàng tháng; các tài liệu khác cho Ban kiểm soát đúng quy định. Người đứng đầu các bộ phận trong bộ máy quản lý, điều hành Công ty thực hiện tốt Điều lệ Công ty, các Quy chế quản trị Công ty đã ban hành.

5. Hoạt động khác của BKS: (Không có)

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
01	Ông Trần Thanh Bình	29/9/1982	Kỹ sư Xây dựng	Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ: 03/01/2019 Ngày miễn nhiệm: 01/01/2023; Ngày bổ nhiệm TGĐ: 01/01/2023

02	Ông Phan Thanh Bình	12/4/1985	Kỹ sư Xây dựng Cử nhân QTKD	Ngày bổ nhiệm: 03/01/2019
03	Ông Phan Thành Nhân	20/11/1978	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	Ngày bổ nhiệm: 01/6/2023

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Võ Thị Thiên Trang	15/3/1973	Thạc sĩ Kế toán	Ngày bổ nhiệm: 01/12/2020

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty: tham dự Hội nghị do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) phối hợp tổ chức vào ngày 28/6/2024 về "Những vấn đề lưu ý trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của Công ty đại chúng, Công ty niêm yết; Các sai sót trong lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty đại chúng, Công ty niêm yết".

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: Phụ lục 1 kèm theo báo cáo.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có.

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 2 kèm

theo báo cáo.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: (Không có)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trần Hùng

Trần Hùng

Digitally signed by Trần Hùng
DN: C=VN, S=BẾN TRE, L=Thành phố Bến Tre, O=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE, OU=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE, T=Chủ tịch HĐQT, CN=Trần Hùng, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CCCD:083072000742
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024-07-20 09:14:46

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Trưởng BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo báo cáo số 130/BC-CTN ngày 20 tháng 7 năm 2024)

STT	Số Quyết định	Ngày	Người ký ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01A/QĐ-HĐQT	05/01/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa bùn Nhà máy nước Sơn Đông	100%
2	01B/QĐ-HĐQT	12/01/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh hạng mục ống cấp nước D400 và D315 đường Huỳnh Tấn Phát và ĐT.883. Dự án Tuyến ống cấp nước từ NMN Hữu Định về KCN Giao Long	100%
3	01/QĐ-HĐQT	05/01/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp đồng hồ nước DN 15 mm phục vụ công tác lắp đặt mới và thay giá thành tháng 1/2024	100%
4	1C/QĐ-HĐQT	13/01/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt chủ trương lập dự toán phát sinh gói thầu thi công gói thầu số 2. Dự án Tuyến ống cấp nước từ Nhà máy nước Hữu Định về khu công nghiệp Giao Long	100%
5	1D/QĐ-HĐQT	13/01/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh giá các gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Mạng lưới cấp nước huyện Mỏ Cày Bắc năm 2023	100%
6	02A/QĐ-HĐQT	18/01/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Hồ chứa bùn Nhà máy nước Sơn Đông	100%
7	02/QĐ-HĐQT	18/01/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc công trình Hệ thống thoát nước nội ô thành phố Bến Tre năm 2023	100%
8	2B/QĐ-HĐQT	18/01/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án tuyến ống cấp nước từ Nhà máy nước Hữu Định về Khu công nghiệp Giao Long	100%
9	03/QĐ-HĐQT	25/01/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu thẩm tra hồ sơ Bản vẽ thi công - Dự toán công trình Hồ chứa bùn nhà máy nước Sơn Đông	100%
10	04/QĐ-HĐQT	26/01/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp gói thầu cung cấp PAC (Poly Aluminium Chloride) dùng xử lý nước sinh hoạt, hàm lượng Al2O3>=30&percent;	100%
11	05/QĐ-HĐQT	29/01/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu thẩm tra hồ sơ Bản vẽ thi công - Dự toán công trình cải tạo thay thế và nâng cấp mạng lưới cấp nước thành phố Bến Tre năm 2023	100%
12	5A/QĐ-HĐQT	30/01/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt dự toán phát sinh hạng mục ống cấp nước D400 và D315 đường Huỳnh Tấn Phát và ĐT883	100%

STT	Số Quyết định	Ngày	Người ký ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	06/QĐ-HĐQT	31/01/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt dach sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu Cung cấp đồng hồ nước các loại thuộc dự toán mua sắm đồng hồ nước các loại phục vụ công tác lắp đặt mới và thay giá thành năm 2024	100%
14	07/QĐ-HĐQT	05/02/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Hồ chứa bùn Nhà máy nước Sơn Đông	100%
15	08/QĐ-HĐQT	07/02/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Hồ chứa bùn Nhà máy nước Sơn Đông	100%
16	09/QĐ-HĐQT	15/02/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu tư vấn mời thầu gói thầu lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây lắp gói thầu hồ chứa bùn nhà máy nước Sơn Đông	100%
17	10/QĐ-HĐQT	19/02/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình: Cải tạo, thay thế và nâng cấp mạng lưới cấp nước thành phố Bến Tre năm 2023	100%
18	11/QĐ-HĐQT	20/02/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng E-HSMT gói thầu xây lắp: Hồ chứa bùn nhà máy nước Sơn Đông	100%
19	12/QĐ-HĐQT	21/02/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp Gói thầu cung cấp đồng hồ nước các loại	100%
20	13A/QĐ-HĐQT	26/02/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình tháo đập thép số 1 xã Tam Phước	100%
21	13/QĐ-HĐQT	26/02/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt đề cương và dự toán chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục ống cấp nước D400 và D315 đường Huỳnh Tấn Phát và ĐT883	100%
22	14/QĐ-HĐQT	29/02/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: lắp thêm máy bơm - Trạm bơm cấp 1 cầu Ba Lai mới	100%
23	15A/QĐ-HĐQT	08/03/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu lập Báp cáo kinh tế kỹ thuật công trình tháo đập thép số 1 xã Tam Phước	100%
24	15/QĐ-HĐQT	05/03/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình cải tạo, thay thế và nâng cấp mạng lưới cấp nước thành phố Bến Tre năm 2023	100%
25	16/QĐ-HĐQT	14/03/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu giám sát thi công công trình cải tạo thay thế và nâng cấp mạng lưới cấp nước thành phố Bến Tre năm 2023	100%
26	17/QĐ-HĐQT	19/03/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu thẩm tra hồ sơ Bản vẽ thi công - dự toán công trình tháo đập thép số 1 xã Tam Phước	100%
27	18/QĐ-HĐQT	21/03/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu thẩm tra hồ sơ bản vẽ thi công - dự toán công trình: thay thế ống cấp nước đường gom phục vụ dân sinh đoạn từ cầu Hàm Luông đến vòng xoay Thanh Tân	100%

STT	Số Quyết định	Ngày	Người ký ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
28	19/QĐ-HĐQT	25/03/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu thẩm tra hồ sơ bản vẽ thi công dự toán công trình Hệ thống thoát nước nội ô thành phố Bến Tre năm 2023	100%
29	20/QĐ-HĐQT	25/03/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp: Hồ chứa bùn nhà máy nước Sơn Đông	100%
30	21/QĐ-HĐQT	26/03/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu giám sát thi công công trình hồ chứa bùn nhà máy nước Sơn Đông	100%
31	22/QĐ-HĐQT	04/04/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống cấp nước khu tái định cư cầu Rạch Miễu 2 (giai đoạn 1)	100%
32	23A/QĐ-HĐQT	06/04/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng khẩn cấp công trình di dời và lắp đặt hệ thống lọc mặn RO tại Nhà máy nước Lương Quới	100%
33	23/QĐ-HĐQT	05/04/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu thẩm tra hồ sơ Bản vẽ thi công - Dự toán công trình Hệ thống cấp nước khu tái định cư cầu Rạch Miễu 2 (giai đoạn 1)	100%
34	24/QĐ-HĐQT	08/04/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Tháo đập thép số 1 xã Tam Phước	100%
35	25/QĐ-HĐQT	12/04/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình tháo đập thép số 1 xã Tam Phước	100%
36	26/QĐ-HĐQT	22/04/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động Phan Thị Thúy Hoa	100%
37	27/QĐ-HĐQT	22/04/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động Nguyễn Văn Đông	100%
38	28/QĐ-HĐQT	24/04/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu thi công xây lắp gói thầu xây lắp thuê hoàn trả bê tông nhựa. công trình Tuyến ống cấp nước dọc đường Đoàn Hoàng Minh	100%
39	29/QĐ-HĐQT	25/04/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Hoàng Ngọc Sơn	100%
40	30/QĐ-HĐQT	26/04/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu dịch vụ tư vấn gói thầu dịch vụ tư vấn kiểm toán dự án Tuyến ống cấp nước từ Nhà máy nước Hữu Định về Khu công nghiệp Giao Long	100%
41	31/QĐ-HĐQT	26/04/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình hệ thống cấp nước khu tái định cư cầu Rạch Miễu 2 (giai đoạn 1)	100%
42	32/QĐ-HĐQT	03/05/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Thay thế ống cấp nước đường gom phục vụ dân sinh đoạn từ cầu Hàm Luông đến vòng xoay Thanh Tân	100%
43	33/QĐ-HĐQT	06/05/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo mạng lưới cấp nước huyện Giồng Trôm năm 2024	100%
44	34/QĐ-HĐQT	07/05/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: ống cấp nước Đại lộ Đông Tây (giai đoạn 2)	100%

STT	Số Quyết định	Ngày	Người ký ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
45	35/QĐ-HĐQT	08/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Hệ thống cấp nước khu tái định cư cầu Rạch Miễu 2	100%
46	36/QĐ-HĐQT	08/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu thi công xây lắp gói thầu: tháo đập thép số 1 xã Tam Phước	100%
47	37/QĐ-HĐQT	08/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu giám sát thi công tháo đập thép số 1 xã Tam Phước	100%
48	38/QĐ-HĐQT	08/05/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trạm cấp 1 dã chiến NMN Hữu Định năm 2024	100%
49	39/QĐ-HĐQT	10/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu giám sát thi công công trình: Hệ thống cấp nước khu tái định cư cầu Rạch Miễu 2 (giai đoạn 1)	100%
50	40/QĐ-HĐQT	11/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu thẩm tra hồ sơ Bản vẽ thi công - Dự toán công trình: ống cấp nước Đại lộ Đông Tây (giai đoạn 2)	100%
51	41A/QĐ-HĐQT	14/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình di dời và lắp đặt hệ thống lọc mặn RO tại Nhà máy nước Lương Quới	100%
52	41/QĐ-HĐQT	13/05/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa bùn trạm cấp nước Chợ Lách	100%
53	42/QĐ-HĐQT	13/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Hồ chứa bùn trạm cấp nước Chợ Lách	100%
54	43/QĐ-HĐQT	14/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt dự toán mua sắm máy bơm ly tâm trục ngang phục vụ công trình Trạm bơm cấp I dã chiến NMN Hữu Định năm 2024	100%
55	44/QĐ-HĐQT	20/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu thẩm tra hồ sơ Bản vẽ thi công - Dự toán công trình Hồ chứa bùn trạm cấp nước Chợ Lách	100%
56	45/QĐ-HĐQT	22/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với ông Nguyễn Thành Chiến	100%
57	46/QĐ-HĐQT	22/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Thay thế ống cấp nước đường gom phục vụ dân sinh đoạn từ cầu Hàm Luông đến vòng xoay Thanh Tân	100%
58	47/QĐ-HĐQT	22/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu thẩm tra hồ sơ Bản vẽ thi công - Dự toán (phát sinh tăng) công trình Cải tạo thay thế và nâng cấp MLCN TP Bến Tre năm 2023	100%
59	48/QĐ-HĐQT	23/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt dự toán mua sắm Máy bơm ly tâm trục ngang dạng split casing (vỏ sò)	100%
60	49A/QĐ-HĐQT	24/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Cải tạo mạng lưới cấp nước huyện Giồng Trôm năm 2024	100%

STT	Số Quyết định	Ngày	Người ký ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
61	49/QĐ-HĐQT	27/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp máy bơm ly tâm trục ngang phục vụ công trình Trạm bơm cấp 1 dã chiến NMN Hữu Định năm 2024	100%
62	50/QĐ-HĐQT	27/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với bà Trần Thị Mỹ Hà	100%
63	51/QĐ-HĐQT	28/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp máy bơm ly tâm trục ngang phục vụ công trình Trạm bơm cấp 1 dã chiến NMN Hữu Định năm 2024	100%
64	52A/QĐ-HĐQT	29/05/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt dự toán phát sinh công trình tháo đập thép số 1 xã Tam Phước	100%
65	52/QĐ-HĐQT	28/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu giám sát thi công công trình Thay thế ống cấp nước đường gom phục vụ dân sinh đoạn từ cầu Hàm Luông đến vòng xoay Thanh Tân	100%
66	53A/QĐ-HĐQT	29/05/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự toán công trình tháo đập thép số 1 xã Tam Phước	100%
67	53/QĐ-HĐQT	29/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp máy bơm ly tâm trục ngang dạng split casing (vỏ sò)	100%
68	54A/QĐ-HĐQT	30/05/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh giá các gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình tháo đáp thép số 1 xã Tam Phước	100%
69	54/QĐ-HĐQT	30/05/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt dự toán bổ sung công trình Cải tạo, thay thế và nâng cấp mạng	100%
70	55A/QĐ-HĐQT	04/06/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình cụm xử lý 5.000 m3/ngày đêm (giai đoạn 2)- Chi nhánh cấp nước Phú Tân	100%
71	55/QĐ-HĐQT	04/06/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình ống cấp nước Đại lộ Đông Tây (giai đoạn 2)	100%
72	56/QĐ-HĐQT	07/06/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu thẩm tra hồ sơ Bản vẽ thi công - Dự toán công trình cải tạo mạng lưới cấp nước huyện Giồng Trôm năm 2024	100%
73	57/QĐ-HĐQT	07/06/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu thẩm tra hồ sơ Bản vẽ thi công - dự toán công trình di dời và lắp đặt hệ thống lọc mặn RO tại Nhà máy nước Lương Quới	100%
74	58/QĐ-HĐQT	13/06/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình ống cấp nước Đại lộ Đông Tây (giai đoạn 2)	100%
75	59/QĐ-HĐQT	14/06/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa bể lọc số 2- cụm bể lọc thép 3.600 m^3/ngày đêm	100%

STT	Số Quyết định	Ngày	Người ký ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
76	60/QĐ-HĐQT	18/06/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: di dời và lắp đặt hệ thống lọc mặn RO tại Nhà máy nước Lương Quới	100%
77	61/QĐ-HĐQT	20/06/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình di dời và lắp đặt hệ thống lọc mặn RO tại Nhà máy nước Lương Quới	100%
78	62/QĐ-HĐQT	20/06/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu giám sát thi công công trình ống cấp nước Đại lộ Đông Tây (giai đoạn 2)	100%
79	63/QĐ-HĐQT	21/06/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Cải tạo mạng lưới cấp nước huyện Giồng Trôm năm 2024	100%
80	64/QĐ-HĐQT	21/06/2024	Trần Hùng	Quyết định chỉ định thầu giám sát thi công công trình di dời và lắp đặt hệ thống lọc mặn RO tại Nhà máy nước Lương Quới	100%
81	65/QĐ-HĐQT	24/06/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Hồ chứa bùn trạm cấp nước Chợ Lách	100%
82	66A/QĐ-HĐQT	25/06/2024	Trần Hùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa bùn nhà máy nước Lương Quới	100%
83	66/QĐ-HĐQT	25/06/2024	Trần Hùng	Quyết định v/v phê duyệt hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh mua sắm hàng hóa qua mạng gói thầu Cung cấp máy bơm ly tâm trục ngang dạng split casing(vỏ sò)	100%
84	67/QĐ-HĐQT	26/06/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu thi công xây lắp công trình Di dời và lắp đặt hê thống	100%
85	68/QĐ-HĐQT	28/06/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Hồ chứa bùn trạm cấp nước Chợ Lách	100%
86	69/QĐ-HĐQT	28/06/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình cải tạo mạng lưới cấp nước huyện Giồng Trôm năm 2024	100%
87	70/QĐ-HĐQT	29/06/2024	Trần Hùng	Quyết định về việc chỉ định thầu giám sát thi công công trình Cải tạo mạng lưới cấp nước huyện Giồng Trôm năm 2024	100%

Phụ lục số 01: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Đính kèm Báo cáo số 130 /BC-CTN ngày 20 tháng 7 năm 2024 về tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2024)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I	**Trần Hùng**	**001C508508**	**TV.HĐQT, Chủ tịch HĐQT**			**01/12/2015**			**Người nội bộ**
1	UBND tỉnh Bến Tre	-	Không						Cổ đông lớn
2	Trần Văn Dũng	không	không						Cha ruột
3	Trương Thị Ngọc Vân	không	không						Mẹ ruột
4	Nguyễn Thị Em	không	không						Mẹ vợ (đã mất)
5	Lương Thị Hồng Nga	không	không						Vợ
6	Trần Lương Nguyệt Quế	không	không						Con gái

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7	Trần Phúc Hưng	không	không						Con trai
8	Trần Thị Thanh Thủy	không	không						Em gái
9	Trần Thị Thúy Kiều	không	không						Em gái
10	Đoàn Minh	không	không						Em rể
II	**Trần Thanh Bình**	**001C507491**	**TV.HĐQT, Tổng Giám đốc**			**03/01/2019**			**Người nội bộ**
1	UBND tỉnh Bến Tre	-	Không						Cổ đông lớn
2	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Không	không						Vợ
3	Trần Nguyễn Vân Anh	Không	Không						Con gái

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4	Trần Quang Hải	Không	Không						Con trai
5	Trần Văn Phi	Không	Không						Cha ruột
6	Phan Thị Đèo	Không	Không						Mẹ ruột
7	Trần Thanh Phương	không	Không						Anh ruột
8	Nguyễn Thị Châu Pha	Không	Không						Chị dâu
9	Nguyễn Ngọc Ấn	Không	Không						Cha vợ (đã mất)
10	Nguyễn Thị Xuân Thảo	Không	Không						Em vợ

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
III	**Phan Thanh Bình**	**001C507441**	**TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc**			**03/01/2019**			**Người nội bộ**
1	Trần Thị Thanh Thi	Không	Không						Vợ
2	Phan Nguyên Đức	Không	Không						Con trai
3	Phan Nguyên Khang	Không	Không						Con trai
4	Nguyễn Thị Điệp	Không	Không						Mẹ ruột
5	Phan Thị Thúy Hoa	001C507359	Nhân viên						Em ruột
6	Nguyễn Văn Đông	001C507488	Nhân viên						Em rể
7	Nguyễn Thị Kim Hường	Không	Không						Mẹ vợ

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
8	Trần Quang Chiến	Không	Không						Anh vợ
9	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Không	Không						Chị dâu
10	Trần Thị Thanh Trầm	Không	Không						Chị vợ
IV	**Phan Đình Tân**	Không	**TV. HĐQT**			**01/12/2015**			**ĐD sở hữu vốn góp 15% của Công ty TNHH Hoàn Cầu**
1	Công ty TNHH Hoàn Cầu	Không	0						Cổ đông chiến lược
2	Phan Thị Bé	Không	Không						Chị
3	Phan Quốc Minh	Không	Không						Anh

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4	Nguyễn Thị Thu Hà	Không	Không						Vợ
5	Phan Thị Thu Hằng	Không	Không						Con gái
6	Phan Trà Mi	Không	Không						Con gái
7	Phan Đình Trí	Không	Không						Con trai
V	**Nguyễn Thy Phương**	**0101037834**	**TV. HĐQT (từ ngày 24/6/2023)**			**24/06/2023**			**ĐD sở hữu vốn góp 17,4% của Công ty CP Cấp nước Thủy Anh từ ngày 24/6/2023**
1	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Thủy Anh	0	Cổ đông lớn						Cổ đông chiến lược

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2	Nguyễn Văn Hùng	Không	Không						Cha
3	Trần Thị Loan	Không	Không						Mẹ
4	Nguyễn Ngọc Phương Trang	Không	Không						Em gái
5	Hà Học Duy	Không	Không						Chồng
6	Hà Trúc Anh	Không	Không						Con gái
7	Hà Học Bình An	Không	Không						Con trai
VI	**Lê Văn Phong**	**001C507470**	**Trưởng ban kiểm soát**			**01/12/2015**			**Người nội bộ**

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Lê Thị Cẩm Thạch	Không	Không						Vợ
2	Lê Trúc Phương	Không	Không						Con gái
3	Lê Văn Đạt	Không	Không						Anh ruột
4	Nguyễn Thị Thu Thủy	Không	Không						Chị dâu
5	Phan Thị Hồng Tuyến	Không	Không						Chị dâu
6	Lê Thị Dung	Không	Không						Chị ruột
7	Nguyễn Chí Thành	Không	Không						Anh rể

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
8	Lê Thị Trang	Không	Không						Chị ruột
9	Mai Tấn Phát	Không	Không						Anh rể
10	Lê Văn Ngô	Không	Không						Anh ruột
11	Phan Thị Trúc Ly	Không	Không						Chị dâu
12	Lê Văn Việt	Không	Không						Anh ruột
13	Hồ Thị Kim Loan	Không	Không						Chị dâu
14	Lê Thị Yến	Không	Không						Em ruột

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
15	Phạm Văn Tỏ	Không	Không						Em rể
16	Lê Thị Năm	Không	Không						Mẹ vợ
VII	**Nguyễn Đình Huấn**	**0**	**Kiểm soát viên**			**01/12/2015**			**Sở TC tỉnh Bến Tre cử làm KSV**
1	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Không	Không						Vợ
2	Nguyễn Đình Phương Hiếu	Không	Không						Con
3	Nguyễn Thị Như Ngà	Không	Không						Em ruột
4	Nguyễn Đình Huẩn	Không	Không						Em ruột
5	Nguyễn Đình Huy	Không	Không						Em ruột
6	Nguyễn Thị Như Ngọc	Không	Không						Em ruột

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7	Nguyễn Thị Huệ	Không	Không						Em dâu
8	Trần Văn Quan	Không	Không						Em rể
9	Nguyễn Thị Thúy Liễu	Không	Không						Em vợ
VIII	**Ngô Thị Hồng Vân**	**0**	**Kiểm soát viên**			**25/04/2017**			**Cổ đông chiến lược cử làm KSV**
1	Nguyễn Thị Lanh	Không	Không						Mẹ ruột
2	Ngô Song Bình	Không	Không						Em ruột
3	Ngô Xuân An	Không	Không						Em ruột

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4	Nguyễn Quốc Khánh	Không	Không						Con
5	Nguyễn Ngọc Khánh	Không	Không						Con
IX	**Phan Thành Nhân**	**001C507477**	**Phó Tổng Giám đốc**			**01/06/2023**			**Người nội bộ**
1	Lê Thị Thanh Trúc	001C507447	Nhân viên Phòng Kế toán - Tài chính						Vợ
2	Phan Văn Ru	Không	Không						Cha ruột
3	Lê Thị Điệp	Không	Không						Mẹ ruột
4	Lê Văn Hồng	Không	Không						Cha vợ
5	Huỳnh Thị Chắc	Không	Không						Mẹ vợ
6	Phan Hoàng Châu	Không	Không						Con gái

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7	Phan Hà Phương	Không	Không						Con gái
8	Phan Thanh Bình	Không	Không						Em ruột
9	Phan Kim Duyên	Không	Không						Em ruột
10	Trương Văn Lợi	Không	Không						Em rể
11	Phan Thị Trúc Phương	Không	Không						Em dâu
12	Lê Hoàng Việt	Không	Không						Anh vợ
13	Trịnh Thị Kiều Lam	Không	Không						Chị dâu
X	**Võ Thị Thiên Trang**	**001C507573**	**Kế toán trưởng**			**01/12/2015**			**Người nội bộ**
1	Phạm Văn Nghiệp	001C507429	Công nhân						Chồng

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2	Phạm Gia Phúc	Không	Không						Con trai
3	Phạm Ngọc Nhân An	Không	Không						Con gái
4	Nguyễn Thị Yến	Không	Không						Mẹ ruột
5	Võ Viết Lưu	Không	Không						Anh ruột
6	Võ Thị Thùy Trang	Không	Không						Chị ruột
7	Trần Huê Hưng	Không	Không						Anh rể
8	Võ Anh Vũ	Không	Không						Anh ruột

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9	Lê Huyền Linh	Không	Không						Chị dâu
10	Võ Duy Bảo	Không	Không						Anh ruột
11	Lê Thị Trang	Không	Không						Chị dâu
12	Võ Đức Duy	Không	Không						Em ruột
13	Nguyễn Thị Thu Loan	Không	không						Em dâu
XI	**Lê Thị Hồng Thắm**	**001C507789**	**Thư ký HĐQT**			**01/12/2015**			**Người nội bộ**
1	Nguyễn Thị Trâm	Không	Không						Mẹ ruột
2	Nguyễn Văn Thép	Không	Không						Cha chồng

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3	Huỳnh Thị Thu	Không	Không						Mẹ chồng
4	Nguyễn Văn Núi	Không	Không						Chồng
5	Nguyễn Lê Phúc Minh	Không	Không						Con
6	Nguyễn Lê Phúc Sang	Không	Không						Con
7	Lê Thị Mai Phương	Không	Không						Chị ruột
8	Lê Văn Dũng	Không	Không						Anh ruột
9	Lê Thị Mai Nương	Không	Không						Chị ruột
10	Huỳnh Văn Lưới	Không	Không						Anh rể

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
11	Lê Thị Mướt	Không	Không						Chị ruột
12	Nguyễn Thành Chơn	Không	Không						Anh rể
13	Lê Thị Hồng Mãnh	Không	Không						Chị ruột
14	Nguyễn Văn Thương	Không	Không						Anh rể
XII	**Nguyễn Trung Hiếu**	**0**	**Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký HĐQT**			**01/01/2023**			**Người nội bộ**
1	Bùi Thị Thúy Hằng	Không	Không						Vợ
2	Nguyễn Văn Phải	Không	Không						Cha ruột
3	Lê Thị Lý	Không	Không						Mẹ ruột

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4	Bùi Văn Điền	Không	Không						Cha vợ
5	Nguyễn Thị Nhân	Không	Không						Mẹ vợ
6	Nguyễn Thái Hưng	Không	Không						Con
7	Nguyễn Thế Hào	Không	Không						Con

Phụ lục số 02: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo số 130 /BC-CTN ngày 20 tháng 07 năm 2024 về tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2024)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	**Trần Hùng**	**001C508508**	**TV.HĐQT, Chủ tịch HĐQT**	**083072000742; 31/03/2021; Cục CS QLHC về TTXH**	**175/2C1, Trần Quốc Tuấn, KP2 Phường 4, TP BếnTre, tỉnh Bến Tre.**	**7.770**	**0,026%**	**Người nội bộ**
1	UBND tỉnh Bến Tre	-	Không	-	Số 7, CMT8, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	14.994.000	51%	Cổ đông lớn
2	Trần Văn Dũng	không	không	083042004164; 20/12/2021; Cục CS QLHC về TTXH	175/2C1, Trần Quốc Tuấn, Khu phố 2, Phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.			Cha ruột
3	Trương Thị Ngọc Vân	không	không	083148005637; 20/12/2021; Cục CS QLHC về TTXH	175/2C1, Trần Quốc Tuấn, Khu phố 2, Phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.			Mẹ ruột
4	Nguyễn Thị Em	không	không	083149008093; 20/08/2021; Cục CS QLHC về TTXH	xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre			Mẹ vợ (đã mất)
5	Lương Thị Hồng Nga	không	không	083179001307; 31/03/2021; Cục CS QLHC về TTXH	175/2C1, Trần Quốc Tuấn, Khu phố 2, Phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.			Vợ
6	Trần Lương Nguyệt Quế	không	không	083303008431; 20/08/2021; Cục CS QLHC về TTXH	175/2C1, Trần Quốc Tuấn, Khu phố 2, Phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.			Con gái

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Trần Phúc Hưng	không	không	083208009362; 31/3/2023; Cục CS QLHC về TTXH	175/2C1, Trần Quốc Tuấn, Khu phố 2, Phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.			Con trai
8	Trần Thị Thanh Thủy	không	không	083174008363; 20/08/2021; Cục CS QLHC về TTXH	175/2C1, Trần Quốc Tuấn, Khu phố 2, Phường 4, thành phố BếnTre, tỉnh Bến Tre.			Em gái
9	Trần Thị Thúy Kiều	không	không	083177014175; 13/02/2022; Cục CS QLHC về TTXH	175/2C1, Trần Quốc Tuấn, Khu phố 2, Phường 4, thành phố BếnTre, tỉnh Bến Tre.			Em gái
10	Đoàn Minh	không	không	083068028646; 21/09/2021; Cục CS QLHC về TTXH	322A, khu phố 4, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Em rể
II	**Trần Thanh Bình**	**001C507491**	**TV.HĐQT, Tổng Giám đốc**	**083082002640; 24/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH**	**559B1 Đại lộ Đồng Khởi, P.Phú Khương, TP Bến Tre**	**6.300**	**0,021%**	**Người nội bộ**
1	UBND tỉnh Bến Tre	-	Không	-	Số 7, CMT8, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	3.822.000	13%	Cổ đông lớn
2	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Không	không	083183002790; 25/04/2021; Cục CS QLHC về TTXH	559 B1 Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Vợ
3	Trần Nguyễn Vân Anh	Không	Không		559 B1 Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Con gái
4	Trần Quang Hải	Không	Không		559 B1 Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Con trai

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Trần Văn Phi	Không	Không	083062008609; 18/09/2022; Cục CS QLHC về TTXH	Xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre			Cha ruột
6	Phan Thị Đèo	Không	Không	083166010892; 15/09/2022; Cục CS QLHC về TTXH	Xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre			Mẹ ruột
7	Trần Thanh Phương	không	Không	083081012739; 15/11/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre			Anh ruột
8	Nguyễn Thị Châu Pha	Không	Không	083184010461; 15/11/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre			Chị dâu
9	Nguyễn Ngọc Ấn	Không	Không	083055004054; 09/08/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Phường 7, quận Bình Thạnh, TP. HCM			Cha vợ (đã mất)
10	Nguyễn Thị Xuân Thảo	Không	Không	083185003110; 22/04/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Phường 9, quận 8, TP. HCM			Em vợ
III	**Phan Thanh Bình**	**001C507441**	**TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc**	**083085002614; 24/4/2021; Cục CS QLHC về TTXH**	**49/AH, ấp An Hòa, xã An Bình Tây, Ba Tri, Bến Tre**	**1.365**	**0,005%**	**Người nội bộ**
1	Trần Thị Thanh Thi	Không	Không	083185017624; 13/8/2021; Cục CS QLHC về TTXH	124/10 Bình An, TT Chợ Lách, Chợ Lách, Bến Tre			Vợ

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Phan Nguyên Đức	Không	Không		124/10 Bình An, TT Chợ Lách, Chợ Lách, Bến Tre			Con trai
3	Phan Nguyên Khang	Không	Không		124/10 Bình An, TT Chợ Lách, Chợ Lách, Bến Tre			Con trai
4	Nguyễn Thị Điệp	Không	Không	083160011177; 01/11/2022; Cục CS QLHC về TTXH	49/AH, ấp An Hòa, xã An Bình Tây, Ba Tri, Bến Tre			Mẹ ruột
5	Phan Thị Thúy Hoa	001C507359	Nhân viên	083187006565; 19/1/2021; Cục CS QLHC về TTXH	49/AH, ấp An Hòa, xã An Bình Tây, Ba Tri, Bến Tre	420	0,001%	Em ruột
6	Nguyễn Văn Đông	001C507488	Nhân viên	083086001746; 25/4/2021; Cục CS QLHC về TTXH	714, ấp Hòa Thạnh A, xã Lương Hòa, Giồng Trôm, Bến Tre	2.415	0,008%	Em rể
7	Nguyễn Thị Kim Hường	Không	Không	083163012840; 26/8/2021; Cục CS QLHC về TTXH	124/10 Bình An, TT Chợ Lách, Chợ Lách, Bến Tre			Mẹ vợ
8	Trần Quang Chiến	Không	Không	083082000936; 31/3/2021; Cục CS QLHC về TTXH	124/10 Bình An, TT Chợ Lách, Chợ Lách, Bến Tre			Anh vợ
9	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Không	Không	083185001574; 10/4/2021; Cục CS QLHC về TTXH	124/10 Bình An, TT Chợ Lách, Chợ Lách, Bến Tre			Chị dâu
10	Trần Thị Thanh Trầm	Không	Không	083183005432; 16/5/2023; Cục CS QLHC về TTXH	Phường 4, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long			Chị vợ

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
IV	**Phan Đình Tân**		**TV. HĐQT**	**052054005853; 22/02/2021, Cục CS QLHC về TTXH**	**27A Bàn Cờ, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**			**ĐD sở hữu vốn góp 15% của Công ty TNHH Hoàn Cầu**
1	Công ty TNHH Hoàn Cầu			CNKD số 0301448451 Sở KH&ĐT TPHCM cấp 04/12/2018	Tầng 9, Tòa nhà Nam Á, số 201-203 CMT8, P4, Q3, Thành phố Hồ Chí Minh	4.410.000	15%	Cổ đông chiến lược
2	Phan Thị Bé	Không	Không	200092495; 23/7/2016; CA Đà Nẵng	Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định			Chị
3	Phan Quốc Minh	Không	Không	024894852; 09/01/2008; CA TP.HCM	Số 123/953 Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh			Anh
4	Nguyễn Thị Thu Hà	Không	Không	051158004216; 10/07/2021; Cục CS QLHC về TTXH	27A Bàn Cờ, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh			Vợ
5	Phan Thị Thu Hằng	Không	Không	052184006722; 07/10/2021; Cục CS QLHC về TTXH	27A Bàn Cờ, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh			Con gái
6	Phan Trà Mi	Không	Không	079091017856; 27/12/2021; Cục CS QLHC về TTXH	27A Bàn Cờ, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh			Con gái

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Phan Đình Trí	Không	Không	079097000156; 01/12/2017; Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	27A Bàn Cờ, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh			Con trai
V	**Nguyễn Thy Phương**	**0101037834**	**TV. HĐQT (từ ngày 24/6/2023)**	**068189000353; 22/12/2021; Cục CS QLHC về TTXH**	**331/19 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**	**300**	**0,001%**	**ĐD sở hữu vốn góp 17,4% của Công ty CP Cấp nước Thủy Anh từ ngày 24/6/2023**
1	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Thủy Anh		Cổ đông lớn	0313064474 Sở KH& ĐT TP.HCM Cấp ngày 16/08/2019	Lầu 5, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A, Điện Biên Phủ, P25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	5.109.510	17,379%	Cổ đông chiến lược
2	Nguyễn Văn Hùng	Không	Không	038064007267; 25/02/2019; Cục CS QLHC về TTXH	Bái Xuân Vĩnh Phúc, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa			Cha
3	Trần Thị Loan	Không	Không	001164028326; 07/5/2022; Cục CS QLHC về TTXH	Chung cư Sunview Town, đường Gò Dưa, phường Hiệp Bình Phước, TP Thủ Đức, TP.HCM			Mẹ
4	Nguyễn Ngọc Phương Trang	Không	Không	068197002039; 24/6/2022; Cục CS QLHC về TTXH	Chung cư Sunview Town, đường Gò Dưa, phường Hiệp Bình Phước, TP Thủ Đức, TP.HCM			Em gái

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Hà Học Duy	Không	Không	068089000203; 22/12/2021; Cục CS QLHC về TTXH	331/19 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh			Chồng
6	Hà Trúc Anh	Không	Không		331/19 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh			Con gái
7	Hà Học Bình An	Không	Không		331/19 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh			Con trai
VI	**Lê Văn Phong**	**001C507470**	**Trưởng ban kiểm soát**	**083069002467; 29/4/2021; Cục CS QLHC về TTXH**	**88C Bình Thành, Bình Phú, TP.Bến Tre**	**13.230**	**0,045%**	**Người nội bộ**
1	Lê Thị Cẩm Thạch	Không	Không	083169002855; 29/4/2021; Cục CS QLHC về TTXH	88C Bình Thành, Bình Phú, thành phố Bến Tre			Vợ
2	Lê Trúc Phương	Không	Không	083301009601; 06/7/2021; Cục CS QLHC về TTXH	88C Bình Thành, Bình Phú, thành phố Bến Tre			Con gái
3	Lê Văn Đạt	Không	Không	082055004048; 11/08/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Tân Mỹ Chánh, Mỹ Tho, Tiền Giang			Anh ruột
4	Nguyễn Thị Thu Thủy	Không	Không	082157010600; 11/08/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Tân Mỹ Chánh, Mỹ Tho, Tiền Giang			Chị dâu

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Phan Thị Hồng Tuyến	Không	Không	083165015041; 10/6/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Tân Phú, Châu Thành, Bến Tre			Chị dâu
6	Lê Thị Dung	Không	Không	083160000701; 03/04/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Tiên Thủy, Châu Thành, Bến Tre			Chị ruột
7	Nguyễn Chí Thành	Không	Không	083056000505; 03/04/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Tiên Thủy, Châu Thành, Bến Tre			Anh rể
8	Lê Thị Trang	Không	Không	083164010036; 20/12/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Tiên Long, Châu Thành, Bến Tre			Chị ruột
9	Mai Tấn Phát	Không	Không	083061009702; 09/08/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Tiên Long, Châu Thành, Bến Tre			Anh rể
10	Lê Văn Ngô	Không	Không	083066016833; 20/12/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Sơn Phú, Giồng Trôm, Bến Tre			Anh ruột
11	Phan Thị Trúc Ly	Không	Không	083169009620; 20/12/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Sơn Phú, Giồng Trôm, Bến Tre			Chị dâu
12	Lê Văn Việt	Không	Không	083069010121; 10/5/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Tân Phú, Châu Thành, Bến Tre			Anh ruột

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13	Hồ Thị Kim Loan	Không	Không	086167009920; 10/5/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Tân Phú, Châu Thành, Bến Tre			Chị dâu
14	Lê Thị Yến	Không	Không	083171015237; 10/5/2021; Cục CS QLHC về TTXH	An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre			Em ruột
15	Phạm Văn Tỏ	Không	Không	083065012715; 10/5/2021; Cục CS QLHC về TTXH	An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre			Em rể
16	Lê Thị Năm	Không	Không	083137006153; 09/8/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Mẹ vợ
VII	**Nguyễn Đình Huấn**		**Kiểm soát viên**	**083066000461; 15/04/2021; Cục CS QLHC về TTXH**	**343B đường Trương Định, Phường 6, thành phố Bến Tre**			**Sở TC tỉnh Bến Tre cử làm KSV**
1	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Không	Không	083159008933; 11/08/2021; Cục CS QLHC về TTXH	343B đường Trương Định, Phường 6, thành phố Bến Tre			Vợ
2	Nguyễn Đình Phương Hiếu	Không	Không	083191006428; 20/11/2021; Cục CS QLHC về TTXH	343B đường Trương Định, Phường 6, thành phố Bến Tre			Con
3	Nguyễn Thị Như Ngà	Không	Không	083187018389; 20/08/2021; Cục CS QLHC về TTXH	53 Nguyễn Huệ, Phường An Hội, thành phố Bến Tre			Em ruột

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Nguyễn Đình Huẩn	Không	Không	024070000590; 15/04/2021; Cục CS QLHC về TTXH	53 Nguyễn Huệ, Phường An Hội, thành phố Bến Tre			Em ruột
5	Nguyễn Đình Huy	Không	Không		Định cư ở Úc			Em ruột
6	Nguyễn Thị Như Ngọc	Không	Không	083177000965; 15/04/2021; Cục CS QLHC về TTXH	53 Nguyễn Huệ, Phường An Hội, thành phố Bến Tre			Em ruột
7	Nguyễn Thị Huệ	Không	Không	083168006349; 09/01/2021; Cục CS QLHC về TTXH	53 Nguyễn Huệ, Phường An Hội, thành phố Bến Tre			Em dâu
8	Trần Văn Quan	Không	Không	083065000318 09/02/2021 Cục CS QLHC về TTXH	53 Nguyễn Huệ, Phường An Hội, thành phố Bến Tre			Em rể
9	Nguyễn Thị Thúy Liễu	Không	Không	083180000966; 09/12/2021 Cục CS QLHC về TTXH	Đường Đoàn Hoàng Minh Phường 5, thành phố Bến Tre			Em vợ
VIII	**Ngô Thị Hồng Vân**		**Kiểm soát viên**	**031169018554; 08/5/2022; Cục CS QLHC về TTXH**	**Căn hộ WT2-18.02-71/3 Nguyễn Văn Thương , Phường 25, Q.Bình Thạnh, TP HCM**			**Cổ đông chiến lược cử làm KSV**
1	Nguyễn Thị Lanh	Không	Không	034145009394; 11/12/2021; Cục CS QLHC về TTXH	50/1B Đồng Nai, Phường Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa			Mẹ ruột

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Ngô Song Bình	Không	Không	031071015721 14/6/2023; Cục CS QLHC về TTXH	50/1B Đồng Nai, Phường Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa			Em ruột
3	Ngô Xuân An	Không	Không	031074011263; 12/02/2022; Cục CS QLHC về TTXH	50/1B Đồng Nai, Phường Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa			Em ruột
4	Nguyễn Quốc Khánh	Không	Không	056095000050; 20/04/2020; Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ WT2-18.02-71/3 Nguyễn Văn Thương , P.25, Q.Bình Thạnh, TpHCM			Con
5	Nguyễn Ngọc Khánh	Không	Không	056301013500; 08/05/2022; Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ WT2-18.02-71/3 Nguyễn Văn Thương , P.25, Q.Bình Thạnh, TpHCM			Con
IX	**Phan Thành Nhân**	**001C507477**	**Phó Tổng Giám đốc**	**083078002904; 24/4/2021; Cục CS QLHC về TTXH**	**87B1, Khu phố 1, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre**	**17.115**	**0,06%**	**Người nội bộ**
1	Lê Thị Thanh Trúc	001C507447	Nhân viên Phòng Kế toán - Tài chính	083182003542; 24/4/2021; Cục CS QLHC về TTXH	87B1, Khu phố 1, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	**3.360**	0,01%	Vợ
2	Phan Văn Ru	Không	Không	083059003562; 03/7/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre			Cha ruột
3	Lê Thị Điệp	Không	Không	083160006743; 10/05/2023; Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre			Mẹ ruột
4	Lê Văn Hồng	Không	Không	083059004214; 15/4/2022; Cục CS QLHC về TTXH	Ấp 4, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre			Cha vợ

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Huỳnh Thị Chắc	Không	Không	083160009093; 28/10/2022; Cục CS QLHC về TTXH	Ấp 4, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre			Mẹ vợ
6	Phan Hoàng Châu	Không	Không	083306000744; 11/4/2021; Cục CS QLHC về TTXH	87B1, Khu phố 1, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Con gái
7	Phan Hà Phương	Không	Không		87B1, Khu phố 1, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Con gái
8	Phan Thanh Bình	Không	Không	083083016701; 15/8/2022; Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre			Em ruột
9	Phan Kim Duyên	Không	Không	083180015297; 03/7/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre			Em ruột
10	Trương Văn Lợi	Không	Không	083076001540; 13/4/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Ấp An Thái, xã Phú Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre			Em rể
11	Phan Thị Trúc Phương	Không	Không	083189008874; 15/8/2022; Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Nhơn Hòa, xã Mỹ Nhơn, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre			Em dâu
12	Lê Hoàng Việt	Không	Không	083081012485; 09/8/2021; Cục CS QLHC về TTXH	86B/2, Khu phố 1, Phường 8, TP.bến Tre, tỉnh Bến Tre			Anh vợ
13	Trịnh Thị Kiều Lam	Không	Không	083184014720; 09/8/2021; Cục CS QLHC về TTXH	86B/2, Khu phố 1, Phường 8, TP.bến Tre, tỉnh Bến Tre			Chị dâu
X	**Võ Thị Thiên Trang**	**001C507573**	**Kế toán trưởng**	**83173002352; 28/4/2021, Cục CS QLHC về TTXH**	**509 A/2, ấp 2 xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre**	**20.865**	**0,071%**	**Người nội bộ**

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Văn Nghiệp	001C507429	Công nhân	083071001162 25/04/2021 Cục CS QLHC về TTXH	509 A/2, ấp 2 xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	7.350	0,025%	Chồng
2	Phạm Gia Phúc	Không	Không	083205012755 05/06/2022 Cục CS QLHC về TTXH	510 A/2, ấp 2 xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Con trai
3	Phạm Ngọc Nhân An	Không	Không	083308011810 20/05/2022 Cục CS QLHC về TTXH	511 A/2, ấp 2 xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Con gái
4	Nguyễn Thị Yến	Không	Không	083140002745 28/06/2021 Cục CS QLHC về TTXH	150A5, Khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Mẹ ruột
5	Võ Viết Lưu	Không	Không	083067002129 27/04/2021 Cục CS QLHC về TTXH	150A5, Khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Anh ruột
6	Võ Thị Thùy Trang	Không	Không	083165006396 10/05/2021 Cục CS QLHC về TTXH	243A2, Khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Chị ruột
7	Trần Huê Hưng	Không	Không	083064017884 10/05/2021 Cục CS QLHC về TTXH	243A2, Khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Anh rể
8	Võ Anh Vũ	Không	Không	083068015347 10/05/2021 Cục CS QLHC về TTXH	264A1, Khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Anh ruột

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9	Lê Huyền Linh	Không	Không	083175015068 10/05/2021 Cục CS QLHC về TTXH	264A1, Khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Chị dâu
10	Võ Duy Bảo	Không	Không	083071012008 12/08/2021 Cục CS QLHC về TTXH	246A2, Khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Anh ruột
11	Lê Thị Trang	Không	Không	083175008870 12/08/2021 Cục CS QLHC về TTXH	246A2, Khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Chị dâu
12	Võ Đức Duy	Không	Không	083075017867 10/05/2021 Cục CS QLHC về TTXH	150A5, Khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Em ruột
13	Nguyễn Thị Thu Loan	Không	không	079177036246 06/09/2021 Cục CS QLHC về TTXH	150A5, Khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Em dâu
XI	**Lê Thị Hồng Thắm**	**001C507789**	**Thư ký HĐQT**	**083183003708 29/04/2021; Cục CS QLHC về TTXH**	**20C, ấp 2, Xã Hữu Đinh, Huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre**	**31.950**	**0,109%**	**Người nội bộ**
1	Nguyễn Thị Trâm	Không	Không	083144003127; 03/07/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Phú Lợi Hạ, Xã An Định, Huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre			Mẹ ruột
2	Nguyễn Văn Thép	Không	Không	083059008022; 05/04/2022; Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Tân Điền, Thành Thới B, Huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre			Cha chồng

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Huỳnh Thị Thu	Không	Không	083165009778; 05/04/2022; Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Tân Điền, Thành Thới B, Huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre			Mẹ chồng
4	Nguyễn Văn Núi	Không	Không	083082007887; 03/07/2021; Cục CS QLHC về TTXH	20C, ấp 2, Xã Hữu Đinh, Huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre			Chồng
5	Nguyễn Lê Phúc Minh	Không	Không		20C, ấp 2, Xã Hữu Đinh, Huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre			Con
6	Nguyễn Lê Phúc Sang	Không	Không		20C, ấp 2, Xã Hữu Đinh, Huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre			Con
7	Lê Thị Mai Phương	Không	Không	083168016764; 06/10/2022; Cục CS QLHC về TTXH	ấp Phú Lợi Hạ, xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre			Chị ruột
8	Lê Văn Dũng	Không	Không	083069002870; 30/06/2022; Cục CS QLHC về TTXH	609/1 ấp 1, Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Anh ruột
9	Lê Thị Mai Nương	Không	Không	083172016339; 10/05/2021; Cục CS QLHC về TTXH	ấp Tân lễ 1, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre			Chị ruột
10	Huỳnh Văn Lưới	Không	Không	083067014550; 10/05/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Tân lễ 1, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre			Anh rể

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11	Lê Thị Mướt	Không	Không	083174013173; 10/05/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Tân Lễ 2, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre			Chị ruột
12	Nguyễn Thành Chơn	Không	Không	083070009380; 10/05/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Tân Lễ 2, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre			Anh rể
13	Lê Thị Hồng Mãnh	Không	Không	083079006276; 20/12/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Ấp phú Lợi Hạ , xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre			Chị ruột
14	Nguyễn Văn Thương	Không	Không	083079014157; 11/08/2021 Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Bình Thới, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre			Anh rể
XII	**Nguyễn Trung Hiếu**		**Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký HĐQT**	**083083009737, 09/01/2022; Cục CS QLHC về TTXH**	**53C, Bình Thắng, Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre**	**6.405**	**0,022%**	**Người nội bộ**
1	Bùi Thị Thúy Hằng	Không	Không	083183012308; 14/10/2022; Cục CS QLHC về TTXH	53C, Bình Thắng, Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Vợ
2	Nguyễn Văn Phải	Không	Không	083056001112; 16/4/2021; Cục CS QLHC về TTXH	53C, Bình Thắng, Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Cha ruột
3	Lê Thị Lý	Không	Không	083156000309; 08/2/2021; Cục CS QLHC về TTXH	53C, Bình Thắng, Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Mẹ ruột

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Bùi Văn Điền	Không	Không	083062008083; 09/08/2021; Cục CS QLHC về TTXH	Xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre			Cha vợ
5	Nguyễn Thị Nhân	Không	Không	083163004862; 10/7/2021; Cục CS QLHC về TTXH	37/3N ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh			Mẹ vợ
6	Nguyễn Thái Hưng	Không	Không	079209016777; 25/12/2023; Cục CS QLHC về TTXH	53C, Bình Thắng, Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Con
7	Nguyễn Thế Hào	Không	Không		53C, Bình Thắng, Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre			Con